

NÊU MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ VIỆC HẠN CHẾ HỦ TỤC Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ NƯỚC TA HIỆN NAY.

MAI THỊ KIM THANH

Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQGHN

Hiện nay trên phạm vi thế giới đang diễn ra cuộc khủng hoảng văn minh, thiếu hụt văn hóa là vấn đề cấp bách sống còn đối với tất cả các dân tộc.

Nhận rõ xu thế phát triển của thời đại, Đảng ta đã nêu rõ chính sách văn hóa trong lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của nước ta đến năm 2000 là nâng cao rõ rệt tinh thần văn hóa tinh thần của nhân dân, xây dựng cơ sở của nền văn hóa mới, lối sống mới. Bảo vệ, giữ gìn, phát huy và nâng cao tinh thần và bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, bảo tồn văn hóa của mỗi dân tộc, đồng thời tiếp thu những giá trị của văn hóa mới. Bên cạnh đó còn phải đấu tranh chống mê tín dị đoan, những phong tục tập quán hủ lậu tư tưởng lạc hậu, các hoạt động nghệ thuật gây độc hại, chạy theo thị hiếu thấp kém là lối sống đồi trụy. Phê phán mạnh lối sống ích kỷ lừa đảo tiêu xài phung phí, coi đồng tiền là tất cả.

Xây dựng một nền văn hóa mới đặt ra nhiệm vụ giải quyết mối quan hệ kế thừa và đổi mới. Vậy kế thừa cái gì và gạt bỏ cái gì trong đời sống văn hóa tinh thần của dân tộc. ở đây bài viết này chúng tôi chỉ thử nêu lên một vài nhận xét về việc hạn chế hủ tục ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ nước ta hiện nay.

Để làm rõ cái gì là thuần phong mỹ tục, cái gì là hủ tục, trước hết chúng tôi thấy cần cứu một số thuật ngữ, thao tác lại một số khái niệm cho việc nghiên cứu vấn đề này.

Một số khái niệm cơ bản:

1. Khái niệm về phong tục:

"Phong tục" theo như định nghĩa của các từ điển nổi tiếng cho thấy đó là "thói quen xã hội" (Đào Duy Anh: Hán Việt từ điển), "cách sống quen của một dân tộc" (Thanh Việt Nam tân từ điển), "Thói quen đã ăn sâu vào đời sống xã hội được mọi người công nhận và làm theo" (Hòa Phê: Từ điển tiếng Việt). Một cách hiểu theo nghĩa gốc chữ Hán cho *phong* là nề nếp đã lan truyền rộng rãi, *tục*: là thói quen lâu đời của một tập thể người. Về cấu chữ *tục* có bộ nhân).

Qua khảo cứu các định nghĩa, chúng tôi thấy *phong tục* có các thuộc tính như: thói quen sống. Những thứ này ngấm sâu vào đời sống xã hội của cộng đồng dân tộc, được mọi người công nhận và làm theo.

Bên cạnh thuật ngữ *phong tục*, chúng tôi còn thấy thuật ngữ *tập quán* cũng có nghĩa là thói quen - thói quen của một cộng đồng, một dân tộc về mặt canh tác, sản xuất. *Tập quán*

có thể coi là từ đồng nghĩa nhưng phạm vi hẹp hơn so với *phong tục* và nó được sử dụng thiên về chỉ cách thức làm ăn canh tác.

Ngoài hai thuật ngữ trên chúng tôi còn thấy một thuật ngữ khác là *tập tục*, phải chăng nó là thuật ngữ ghép nghĩa hai thuật ngữ trên - *tập quán* và *phong tục*.

Ở giai đoạn lịch sử nào cũng nói đến *tập tục*. Trong *tập tục* có cái được đánh giá là *thuần phong mỹ tục*, có cái được nhận xét là *hủ tục*. Vậy *hủ tục* là gì?

2. *Khái niệm hủ tục*: ở góc độ ngữ nghĩa *Hủ* có nghĩa là *hư nát, cũ kỹ, tàn lụi dần theo thời gian*. Nó phản nghĩa với *bất hủ*. Như vậy *hủ tục* được hiểu là những *phong tục tập quán cũ kỹ, không hợp thời*, là mặt trái, là bảo thủ và đối lập với đời sống, với sáng tạo, nó là mặt trái của *thuần phong mỹ tục*.

II. Thực trạng đời sống văn hóa ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ qua một số tập tục: đẻ, cưới xin, ma chay thờ cúng, hội hè (xem[1]).

Khu vực đồng bằng Bắc bộ được giới hạn bao gồm các tỉnh Hà Bắc, Hà Nam, Hà Tĩnh, Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Vĩnh Phú, Hải Hưng, Hà Tây và một số huyện thuộc Quảng Ninh, Bắc Thái cộng với hai thành phố là Hà Nội và Hải Phòng 70/120 tổng số huyện của các tỉnh, trên 2 triệu ha ($\approx 20.000 \text{ km}^2$) và số dân khoảng 20 triệu người hầu hết là dân tộc Việt (người Kinh). Trong đó số dân làm nghề nông chiếm 85 - 90%. Theo thống kê trước Cách mạng tháng Tám có khoảng 7000 làng - xã, sau cách mạng đến trên 15.000 làng. Làng Việt Nam vừa là đơn vị chiếm hữu và phân phối đất đai công cộng vừa là đơn vị xã hội tập hợp dân trong các gia đình quanh chùa, làng, đình làng với tín ngưỡng thần làng để trở thành đơn vị văn hóa (hội hè, đình đám)

Văn hóa Việt Nam là văn hóa làng xóm. Các làng ở đồng bằng Bắc Bộ là nơi thể hiện các tập tục: hội hè, đình đám, đồng thời cũng là cái nôi sinh ra nhiều loại hình nghệ thuật thể thao, trò chơi dân gian mang đậm bản sắc dân tộc độc đáo. Do vậy, cũng chính nơi đây bảo lưu nhiều hủ tục lạc hậu mà chúng tôi muốn đề cập dưới đây.

1. Một số tập quán có liên quan đến quan niệm sinh đẻ.

- Nhiều thế kỷ qua, nhân dân ta có quan niệm cho rằng có phúc là sinh được nhiều con - "con đàn cháu đống". Người ta nghĩ nhiều con nhiều của, một gia đình có phúc phải là đình "tứ đại đồng đường".

Các kết quả nghiên cứu FFS ở Văn Nhân (Hà Tây), Tam Sơn, Đình Bảng (Hà Bắc) và Văn (Hà Nam Ninh) năm 1990 cho thấy: tuyệt đại đa số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ như các chủ hộ gia đình có thái độ tán thành mô hình gia đình ít con. Nhưng khái niệm "ít con" với họ là bao nhiêu? Qua phỏng vấn sâu một số hộ gia đình cho thấy quan niệm "nhiều" "ít" con của họ có khác với chuẩn mực, mỗi gia đình chỉ nên đẻ "1 đến 2 con". Nhà nước đã ban hành, phát động. Khi lấy chỉ tiêu "một cặp vợ chồng có 3 con" để so sánh thì số gia đình muốn có 4 con trở lên chiếm tới 20% và trên 10% số cặp vợ chồng có 3 con thì coi số đó mới chỉ là vừa đủ, vừa đẹp (2 trai, 2 gái). Thăm dò 250 phụ nữ ở Chương (Hà Tây) có tới 11,6% số chị em cho rằng "nhiều con hơn nhiều của", và 15% số chị em cho rằng "một gia đình đông con thường có uy tín trong làng xã". Nhiều người đã ý thức được việc không nên có nhiều con "thà ít mà tốt", nhưng lại phải có con trai để nối dõi tông đ

o giáo cho rằng vô hậu là bất hiếu). Tại Tam Sơn có 52% coi số con lý tưởng là 2 trai, và 33% coi số con lý tưởng: 1 trai, 1 gái... Những chỉ số trên chứng tỏ tâm lý "nếp, tề" lậm sâu trong ý thức người nông dân. Chính vì vậy, chúng tôi cho rằng đây là một những nguyên nhân chủ yếu làm tăng số con trong các gia đình và là lực cản quá trình tiến của dân tộc trong thời đại mới.

2. Những tập tục cưới hỏi.

Trong xã hội Việt Nam trước đây, do quan niệm "nam nữ thụ thụ bất thân" nên việc in hoàn toàn do cho mẹ quyết định "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy". Hủ tục tảo hôn từ ra. Khi con chưa đến tuổi thành niên thì đã chạm ngõ, cưới hỏi cho con, việc hôn nhân ra lại bày vẽ ra nhiều nghi lễ phiền phức: lễ bán tin, lễ chạm ngõ, lễ ăn dặm, lễ ăn hỏi, in hôn (lễ đón dâu) v.v...

Ngày nay nghi lễ hôn nhân đã được giảm bớt, theo số liệu điều tra:

- Dạm ngõ 4,7% số người được hỏi cho là nên làm.
- Lễ gia tiên 17,1% số người được hỏi cho là nên làm.
- Lại mặt 13,7% số người được hỏi cho là nên làm.

Đám cưới "chung thân đại sự" của mỗi con người được coi là sự kiện trọng đại của nhà và là một sinh hoạt của họ hàng, làng xã. Do vậy, hiện nay vẫn tổ chức linh đình ở thôn, và ít nhất cũng phải một, hai tạ thịt lợn, phải thuê dài, amply để mở nhạc... ở phố phải thuê khách sạn, thuê ô tô con, ô tô to, áo cưới... có thể nhận thấy sự "tân cổ uyên" này đã gây ra vô cùng tốn kém (trung bình từ 1 - 10 triệu đồng). Những khoản chi cho cuộc vui là cần thiết. Song thiết nghĩ nhiều cái còn cần thiết hơn cho cuộc sống mai của đôi trai gái thì lại không được chi phí đầu tư. Nhận diện thực chất sự linh đình hắt hủ qua là do tâm lý "bằng anh bằng em", để có "con đầu cháu sớm" và như vậy thì hôn là mỹ tục. Đó là chưa nói tới tục tảo hôn trong những năm gần đây lại có nguy cơ nổi. Theo chúng tôi thì việc phục hồi của tục tảo hôn là do công tác quản lý đăng ký kết hôn chính quyền địa phương buông lỏng, bên cạnh đó tâm lý "lên ông, lên bà" khuyến khích thực dụng để thêm người đỡ đần, thêm phần ruộng khoán v.v... tất cả những thứ đó là nguyên nhân kích thích việc tảo hôn. Chỉ khổ cho cô dâu, chú rể, những người phải chịu hậu quả. Như vậy tục tảo hôn xét về mọi phương diện; luật pháp, đạo đức, tâm lý xã hội... đều không được với các chuẩn mực pháp luật, đạo đức, tâm lý, tư tưởng. Do đó, nó đâu còn là cái gì ở mức độ nào đó đã phá vỡ những hạnh phúc gia đình trong xã hội hiện đại.

3. Những tập tục ma chay:

Quan niệm của người Việt cổ truyền và đương đại đều nhất trí rằng "nghĩa tử là nghĩa nhân" nên xung quanh việc tang lễ có biết bao nhiêu tập tục, tuy mỗi nơi mỗi khác, mỗi đời mỗi vẻ, chúng tôi nhận thấy một số tập tục không còn thích hợp cần giảm như: lấy vải trắng để hình người gọi là *hồn bạch* để vong hồn người chết có chỗ nương tựa, treo lên mái nhà lấy một chén gạo nếp và ba đồng tiền bỏ vào miệng người chết gọi là *phan-hàm*. Qua khảo sát thực tế ở làng Triều Khúc hiện nay thì các tập tục tang ma về cơ bản khác cổ truyền là mấy với những chi phí tốn kém cho việc cờ quạt, điều phúng. Đặc

biệt là việc ăn uống (cỗ làng xóm có đến 20 mâm, cộng với bà con thân thích, cơ qua bè... tổng cộng phải từ 50 mâm trở lên). Về phía gia đình chủ, để tỏ lòng biết ơn phải là vừa là tỏ lòng có hiếu, vừa là trả nợ miệng hàng xóm. Về phía hàng xóm - nếu không thì sợ mai kia đến lượt phà mình có việc họ sẽ không đến. Qua phỏng vấn, nhiều người biết rất muốn có sự thay đổi nhưng không ai dám làm vì sợ dân làng chê cười. Quan này như một thứ dây chằng trói buộc con người trong cổ truyền cũng như hiện đại. Hiện này đâu phải là cái hay trong xã hội hiện đại.

4. Những tập tục thờ cúng, hội họ:

Như trên đã nói, văn minh Việt Nam cổ truyền căn bản là văn minh làng xóm, căn bản là hội hè làng quê, cho nên làng nào cũng đều có đình, chùa, miếu, điện, am. Ở gia đình thì có bàn thờ tổ tiên và các vị gia thần. Đó là truyền thống tốt đẹp của dân tộc "uống nước nhớ nguồn". *Đạo làm con* phụng thờ cha mẹ, tổ tiên là để nhớ công lao thành, dưỡng dục; *đạo làm dân* biết tôn thờ Thành hoàng là "không quên quá khứ", nhắc nhở người đến sớm đã "khai cơ lập ấp", lập nên làng. Điều đáng phê phán ở đây là một quan, công sở cũng đua đòi bày ra nhan nhản các bát hương trên các tủ hồ sơ của mỗi ban.

Tục đốt vàng mã là do quan niệm "trần sao âm vậy". Hiện nay tục này còn rầm rộ biến và công khai đã gây tốn kém cho dân không phải là ít (trăm ngàn đồng mới mua được chiếc honda, tivi, dàn cát sét giấy). Bên cạnh đó, còn những việc tin vào cầu cúng, bói toán khiến một số người quên cả đời sống thực tại, bỏ sản xuất, bỏ làm ăn,

Quan hệ thân tộc vốn là đặc trưng cho gia đình nông thôn Bắc Bộ trong lịch sử nay, tình hình xã hội và gia đình đã thay đổi, quan hệ thân tộc cũng đang được tổ chức theo xu hướng phát triển mới.

Gia phong được coi là nền tảng của các qui phạm điều chỉnh các quan hệ gia đình. Tất cả ý kiến của những người được hỏi đều coi là cần khôi phục các gia phong như cũ nhưng gọn lọc chút ít trong các truyền thống gia phong.

Tinh thần liên kết họ hàng được coi trọng trở lại. ở một số địa phương như: Văn La Phàn (tỉnh Hà Sơn Bình) đang khôi phục và phát triển các hình thức liên kết cộng đồng tộc thông qua việc tổ chức lễ tảo mộ, lập các hội đồng họ tộc, xây dựng nhà thờ họ, với sự hồi sinh các tập tục cũ với những nét "hiện đại hóa" nhất định.

Có thể nói, từ sau khi áp dụng các chính sách mới ở nông thôn, hệ thống qui phạm điều chỉnh các quan hệ và vai trò xã hội của các nhóm cộng đồng đang trải qua biến đổi, xáo trộn rõ rệt. Hệ thống các quy phạm pháp luật không chuyển đổi kịp với quan hệ kinh tế xã hội. Các quy phạm xã hội khác và phong tục đang chuyển hóa, không hợp lý đang mất vai trò, tiêu biến dần, nhưng cái mới chưa hình thành đầy đủ khẳng định được mình. Tính tự phát trong việc khôi phục các truyền thống cũ đang bộ. Đây là điều đòi hỏi có sự quan tâm đặc biệt của các ngành chức năng và toàn xã hội quá trình thực hiện công cuộc đổi mới ở nông thôn..

Tác giải pháp cần có:

Qua một số hủ tục đã được trình bày ở các mục trên, chúng tôi kiến nghị một số biện pháp cấp bách và có khả năng thực tế ở nước ta hiện nay như sau:

- Các biện pháp tuyên truyền - giáo dục: Việc tuyên truyền, giáo dục phải mang tính phổ thông liên tục và muốn có hiệu quả cao phải thường xuyên tiến hành những cuộc nghiên cứu thực nghiệm nhằm phát hiện kịp thời những vấn đề thực tiễn nảy sinh, giải đáp những băn khoăn của quần chúng.

Việc tuyên truyền cần có nội dung khoa học, nhưng biện pháp, hình thức phải phong đơn giản và dễ chịu. Cần coi trọng hình thức văn nghệ của tuyên truyền, đặc biệt việc giáo dục dân số. Việc này nhất thiết phải được tiến hành trong những năm cuối ở trường phổ thông, trong quân đội, trong các trường trung học, đại học và thanh niên nông thôn. Và điều quan trọng nhất là sự quan tâm của các vị lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng và Nhà nước thể hiện qua các bài nói, bài viết - chắc chắn sẽ có tác dụng lớn trong việc tuyên truyền giáo dục quần chúng công dân.

- Các biện pháp hành chính - pháp luật:

Luật hôn nhân và gia đình có tác động rất lớn. Trước hết đó là việc qui định tuổi kết hôn. Luật nước ta ủng hộ kế hoạch hóa gia đình, cho phép sản xuất, mua bán, sử dụng các phương tiện tránh thai, cho phép nạo và triệt sản. Tuy nhiên, cần có điều luật cho những trường hợp vi phạm (chẳng hạn: tảo hôn).

- Các biện pháp kinh tế - xã hội: Cần có hình thức động viên, nâng cao danh dự, đặc biệt sử dụng hệ thống "thưởng phạt" bằng tiền và hiện vật đối với cá nhân và tập thể, căn cứ vào kết quả thực hiện mục tiêu dân số và thực hiện tốt hay không tốt nếp sống văn hóa mới, nếp sống người mới của họ.

Nâng cao trình độ văn hóa cho toàn dân, đặc biệt là phụ nữ, đưa phụ nữ tham gia vào công việc sản xuất xã hội và các hoạt động xã hội khác là yếu tố quan trọng để giảm tỷ lệ tử vong. Tổ chức tốt quỹ bảo trợ, góp phần làm yên lòng những người không con, ít con hoặc chỉ có con gái cũng sẽ góp phần xóa bỏ tâm lý thích đông con và nhất thiết phải có con trai.

- Các biện pháp tổ chức - kỹ thuật:

Đây là biện pháp quan trọng trong tiến hành quản lý sự phát triển dân số. Bởi chúng có tác dụng cuối cùng đến hành vi của mọi người.

Thị trường hóa phương tiện tránh thai, tổ chức tốt hệ thống bán lẻ phương tiện này, sử dụng marketing xã hội trong kế hoạch hóa gia đình cũng đang là biện pháp tổ chức hữu hiệu để thực hiện chính sách dân số./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phan Kế Bính. *Việt Nam phong tục*. NXB Phong trào văn hóa, 1970.

Khảo sát P20 ở Quảng Bị (*Chương Mỹ - Hà Tây*) năm 1989, *Điều tra FFS* và tư liệu điều tra xã hội học về nông thôn của Viện xã hội học - *Trung tâm Thông tin khoa học xã hội và nhân văn quốc gia (1996)*

SOME SUGGESTIONS ABOUT THE LIMITATION OF OUT-DATED CUSTOMS IN THE NORTHERN DELTA COUNTRYSIDE IN PRESENT TIME

MAI THI KIM THANH

College of Social Sciences & Humanities - VNU

Nowadays in Vietnam, building new culture and new person raises a settled problem about the relation between inheritance and renovation: What need we inherit and what we ignore in spiritual cultural life of our nation?

In this article, we have some suggestions about the limitation of out - dated custom the Northern Delta countryside in the present time.

I. Some major conceptions.

- The conceptions about customs and out - dated customs.

II. Real situation of cultural life in the Northern Delta countryside through some customs and habits.

1. Some habits are in relation with birth views: "Respect for man, disrespect woman" with psychology "With a swarm of little children".

2. Customs of weddings are considered as an important event of all family become an activity of relatives and villages, so it must be held lavish "to be on equal footing with one's mates". Customs of marrying when still under age with psychology "to become grandparents sooner" and "to give a friendly hand".

3. Customs of funerals are held lavish with many formalities "Death means the end of everything".

4. Habits of the worship ancestors, the glands with burned joss - paper things "yang as how yin", in connection with belief in entreaty, fortune-telling to forget the current life, and the recovery of close relatives.

III. Some needing solutions.